

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò
trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Luật Thú y số 79/2015/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15; Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Quyết định số 1814/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò, giai đoạn 2022-2030; văn bản số 9170/BNN-TY ngày 31/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổ chức triển khai Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò, giai đoạn 2022-2030.

Căn cứ yêu cầu thực tiễn từ việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và để chủ động phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò phù hợp với cơ chế quản lý, điều hành mới, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030 thay thế Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 04/4/2022 về phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2030, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kiểm soát, khống chế thành công bệnh Viêm da nổi cục (VDNC) trên trâu, bò, trên địa bàn thành phố Hà Nội; góp phần bảo đảm an toàn thực phẩm, môi trường và hoạt động thương mại động vật, sản phẩm động vật của Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tiêm phòng vắc xin VDNC cho trên 80% tổng đàn trâu, bò, bê, nghé (gọi chung là trâu, bò) tại thời điểm tiêm phòng và phân đầu đảm bảo 100% tổng đàn tính đến thời điểm cuối năm.

b) Chủ động giám sát, phát hiện sớm và kiểm soát tốt dịch bệnh Viêm da nổi cục trên địa bàn.

c) Phòng bệnh chủ động, có hiệu quả bằng các biện pháp chăn nuôi an

toàn sinh học; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc và tiêu diệt các véc tơ truyền bệnh; xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

d) Kiểm dịch, kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển, ngăn chặn, hạn chế mầm bệnh VDNC xâm nhiễm vào Thành phố.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP KỸ THUẬT

1. Phòng bệnh bằng vắc xin VDNC

a) Đối tượng tiêm phòng: Trâu, bò khỏe mạnh chưa được tiêm phòng hoặc đã được tiêm phòng vắc xin VDNC nhưng đã hết thời gian miễn dịch bảo hộ (theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc xin).

b) Phạm vi và thời điểm tiêm phòng vắc xin VDNC

- Hằng năm, tổ chức 01 đợt tiêm phòng chính vắc xin VDNC đồng loạt cho trâu, bò trên địa bàn Thành phố vào đầu tháng 3 (trước mùa phát triển của các véc tơ truyền bệnh VDNC), đảm bảo tỷ lệ tiêm phòng đạt trên 80% tổng đàn trâu, bò tại thời điểm tiêm phòng. Công tác tổ chức tiêm phòng đảm bảo theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016.

- Ngoài đợt tiêm chính, cần thường xuyên rà soát, tổ chức tiêm vắc xin VDNC bổ sung cho đàn trâu, bò chưa được tiêm phòng, phát sinh, nhập đàn, hết thời gian miễn dịch bảo hộ sau đợt tiêm chính để đảm bảo tỷ lệ tiêm phòng 100% tổng đàn tính đến thời điểm cuối năm.

- Khi có dịch VDNC xảy ra, tổ chức rà soát và tiêm phòng bổ sung vắc xin VDNC trên đàn trâu, bò (chưa được tiêm vắc xin hoặc đã được tiêm vắc xin VDNC nhưng hết thời gian miễn dịch bảo hộ) trong phạm vi bán kính tối thiểu 100km tính từ ổ dịch VDNC hoặc theo địa giới hành chính cấp xã của địa phương có dịch bệnh VDNC và địa phương cấp xã liền kề xung quanh địa phương cấp xã có dịch bệnh VDNC.

c) Sử dụng và bảo quản vắc xin

Sử dụng và bảo quản vắc xin VDNC được phép lưu hành tại Việt Nam theo hướng dẫn của nhà sản xuất, đơn vị cung ứng vắc xin, theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Phòng bệnh bằng biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh tiêu độc khử trùng và tiêu diệt véc tơ truyền bệnh

- Chủ cơ sở chăn nuôi trâu, bò chủ động áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng trại, sử dụng hóa chất tiêu diệt các loại côn trùng là véc tơ truyền bệnh (ruồi, muỗi, ve, mòng...).

- Chính quyền cơ sở, các cơ quan chuyên môn tổ chức vệ sinh, tiêu độc để tiêu diệt mầm bệnh theo hướng dẫn tại Phụ lục số 08, Hướng dẫn chung về vệ sinh, khử trùng tiêu độc ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và sử dụng hóa chất tiêu diệt

các loại côn trùng là véc tơ truyền bệnh (ruồi, muỗi, ve, mòng...).

- Hóa chất sử dụng để vệ sinh, khử trùng, tiêu độc và diệt côn trùng phải được phép lưu hành tại Việt Nam và theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, hướng dẫn của nhà sản xuất.

3. Giám sát

a) Giám sát chủ động

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp Sở Tài chính xây dựng, trình UBND Thành phố phê duyệt, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện kế hoạch chủ động lấy mẫu giám sát lưu hành vi rút VDNC trên địa bàn các xã có nguy cơ cao hoặc đã từng có bệnh VDNC. Trên cơ sở kết quả giám sát, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức phân tích, đánh giá chuyên sâu đặc điểm lưu hành của vi rút và thực hiện đánh giá tương đồng giữa chủng vi rút lưu hành với chủng vi rút sử dụng trong sản xuất vắc xin. Kết quả đánh giá là căn cứ để hướng dẫn các địa phương lựa chọn chủng loại vắc xin phù hợp với tình hình dịch tễ, nâng cao hiệu quả công tác tiêm phòng và phòng, chống bệnh viêm da nổi cục.

b) Giám sát bị động, điều tra ổ dịch

- Cơ quan chuyên môn chủ trì, phối hợp với đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ chuyên ngành thú y và các cơ quan, tổ chức có liên quan thuộc UBND cấp xã tổ chức lấy mẫu để xét nghiệm vi rút VDNC đối với trâu, bò có biểu hiện nghi ngờ mắc bệnh VDNC; trâu, bò nghi có tiếp xúc với đàn trâu, bò mắc bệnh VDNC; điều tra xác định nguyên nhân nếu nghi đàn trâu, bò mắc bệnh VDNC.

- Thực hiện điều tra ổ dịch theo đúng quy định tại Điều 9, Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016. Thông tin điều tra ổ dịch cần bao gồm các thông tin liên quan trong khoảng thời gian tối thiểu từ thời điểm 14 ngày trước khi xuất hiện dấu hiệu lâm sàng của ca bệnh đầu tiên đến thời điểm áp dụng các biện pháp kiểm soát ổ dịch.

c) Giám sát sau tiêm phòng

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp Sở Tài chính xây dựng, trình UBND Thành phố phê duyệt, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện kế hoạch chủ động lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng vắc xin VDNC theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường để đánh giá hiệu quả sử dụng vắc xin VDNC; xử lý kết quả xét nghiệm theo hướng dẫn tại Phụ lục 02 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT.

4. Kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển trâu, bò và sản phẩm từ trâu, bò

a) Khi không có dịch VDNC: Thực hiện kiểm dịch vận chuyển trâu, bò và các sản phẩm từ trâu, bò theo quy định của Luật Thú y số 79/2015/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15 và Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về kiểm dịch động vật,

sản phẩm động vật trên cạn.

b) Khi có dịch VDNC: Trâu, bò và sản phẩm từ trâu, bò chỉ được phép vận chuyển ra khỏi vùng có dịch VDNC sau khi trâu bò đã được tiêm vắc xin VDNC tối thiểu 21 ngày, còn thời gian miễn dịch bảo hộ (theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc xin), và có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

Thực hiện kiểm soát giết mổ trâu, bò và kiểm tra vệ sinh thú y đối với cơ sở kinh doanh, giết mổ trâu, bò và sản phẩm từ trâu, bò theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BNNMT).

6. Xử lý ổ dịch VDNC

- Khi có dịch VDNC xảy ra, thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định của Luật Thú y số 79/2015/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15, Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 và Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016.

- Tổ chức tiêu hủy trâu, bò chết; trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC nhưng đã điều trị ít nhất 07 ngày mà không có dấu hiệu hồi phục.

- Tổ chức tổng vệ sinh, phun thuốc sát trùng, thuốc diệt côn trùng, ruồi, muỗi, ve, mòng... liên tục 03 ngày một lần trong vòng 03 tuần tại các hộ, cơ sở chăn nuôi có trâu, bò bị bệnh, nghi bị bệnh VDNC; đồng thời tổng vệ sinh, phun thuốc sát trùng, thuốc diệt côn trùng 1 lần/tuần trong 3 tuần liên tục đối với toàn bộ khu vực nguy cơ cao thuộc địa bàn cấp xã có trâu, bò bị bệnh VDNC.

- Thời điểm công bố hết dịch là 21 ngày kể từ ngày con vật mắc bệnh cuối cùng bị chết, bị tiêu hủy hoặc lành triệu chứng mà không có con vật nào bị mắc bệnh hoặc chết vì bệnh VDNC; đồng thời đã thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, xử lý ổ dịch theo quy định.

7. Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh

- Thực hiện theo quy định tại các Thông tư số: 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật; 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; 20/2026/TT-BNNMT ngày 03/4/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2022/TT-BNNMT ngày 30/12/2022 quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật; Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm,

đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Đối với địa phương có nhu cầu xuất khẩu trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò khi có yêu cầu của nước nhập khẩu cần thực hiện xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi trâu, bò an toàn dịch bệnh để nâng cao thương hiệu và an toàn dịch bệnh.

- Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y Thành phố phối hợp với chính quyền cấp xã rà soát, lựa chọn, hướng dẫn, khuyến khích các tổ chức, cá nhân thực hiện lộ trình phát triển, xây dựng, duy trì cơ sở, vùng ATDB; theo dõi, đánh giá, duy trì và báo cáo kết quả thực hiện.

8. Thông tin, tuyên truyền

a) Nội dung thông tin, tuyên truyền

- Đặc điểm và tính chất nguy hiểm của bệnh VDNC, cách nhận biết gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC và biện pháp xử lý, phòng, chống dịch bệnh.

- Vai trò, tầm quan trọng của việc phòng bệnh bằng vắc xin VDNC; các đặc điểm, hiệu quả và kế hoạch tiêm vắc xin VDNC cho đàn trâu, bò.

- Nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng, an toàn dịch bệnh, thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi, thương mại quốc tế do các hoạt động trái phép trong buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò.

- Phổ biến chủ trương, chính sách và quy định về phòng, chống bệnh VDNC, xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh VDNC; xử lý các trường hợp vi phạm, không tuân thủ các quy định về phòng, chống bệnh VDNC.

- Các nội dung và tổ chức thực hiện Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh VDNC giai đoạn 2022 - 2030.

b) Phương thức thông tin, tuyên truyền

- Truyền thông qua các chương trình truyền hình, Đài phát thanh trung ương, địa phương; báo giấy, báo mạng, trang thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức có liên quan; nhắn tin trên mạng viễn thông; truyền thông trên các nền tảng công nghệ.

- Thông tin trên bảng tin công cộng tại nơi đông người, tụ điểm sinh hoạt văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của người dân; thông tin trên các bản tin, tài liệu không kinh doanh, các tài liệu tuyên truyền đặt tại tủ sách pháp luật của xã, phường, điểm bưu điện - văn hóa xã.

- Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền lưu động ở cơ sở; tuyên truyền, vận động thông qua các báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở.

- Xây dựng, in ấn, phát miễn phí các tài liệu tuyên truyền (tờ rơi, pa nô, sách mỏng, sách sổ tay,...) về phòng, chống bệnh VDNC.

- Tổ chức các hội thảo, hội nghị, tập huấn chuyên đề, các buổi tọa đàm, nói chuyện, giao lưu trực tuyến, tổ chức sự kiện về phòng, chống bệnh VDNC; tập huấn về kỹ năng truyền thông nguy cơ trong phòng, chống bệnh VDNC.

c) Thời điểm và tần suất tuyên truyền

Thông tin, tuyên truyền về các nội dung phòng, chống bệnh VDNC phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đặc biệt trước thời điểm dịch bệnh VDNC thường xảy ra, trước mùa phát triển của các véc tơ truyền bệnh VDNC, trước khi triển khai kế hoạch tiêm vắc xin VDNC.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí từ ngân sách

1.1. Kinh phí từ ngân sách năm 2026

Ngân sách nhà nước các cấp của Thành phố đảm bảo kinh phí cho các hoạt động phòng, chống bệnh VDNC theo quy định của pháp luật, gồm các nội dung sau:

a) Kinh phí từ ngân sách cấp Thành phố đảm bảo cho các nội dung: Mua vắc xin VDNC để tiêm phòng định kỳ hàng năm và dự phòng khi có dịch; Hóa chất vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, diệt côn trùng truyền bệnh định kỳ và dự phòng cho các ổ dịch VDNC đầu tiên xảy ra trên địa bàn cấp xã; dụng cụ, trang bị bảo hộ dùng trong hoạt động phòng, chống dịch VDNC của cấp Thành phố và các đợt tiêm phòng, vệ sinh, tiêu độc định kỳ; giám sát lưu hành vi rút VDNC và giám sát sau tiêm phòng vắc xin VDNC; Thông tin, tuyên truyền, tập huấn chuyên môn hàng năm; Hội nghị sơ kết, tổng kết về phòng, chống bệnh VDNC ở cấp Thành phố.

b) Kinh phí từ ngân sách cấp xã đảm bảo cho các nội dung: Hỗ trợ thiệt hại cho người chăn nuôi có trâu, bò phải tiêu hủy bắt buộc do bệnh VDNC; Hỗ trợ công cho lực lượng tham gia chống dịch; công cho lực lượng tham gia tiêm phòng vắc xin VDNC và lực lượng tham gia vệ sinh, tiêu độc, khử trùng; Điều tra, lấy mẫu, xét nghiệm khi có trâu, bò nghi mắc bệnh VDNC; dụng cụ, vật tư, bảo hộ để sử dụng khi có dịch VDNC; Hóa chất vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, diệt côn trùng truyền bệnh khi bệnh VDNC xảy ra (khi cấp Thành phố không hỗ trợ); Thông tin, tuyên truyền; tập huấn chuyên môn khi có dịch VDNC trên địa bàn; Hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết về phòng, chống bệnh VDNC ở cấp xã; Kinh phí xây dựng vùng chăn nuôi trâu, bò an toàn dịch bệnh VDNC.

1.2. Kinh phí từ ngân sách giai đoạn 2027-2030

Ngân sách nhà nước các cấp của Thành phố đảm bảo kinh phí cho các hoạt động phòng, chống bệnh VDNC theo quy định của pháp luật, gồm các nội dung sau:

a) Kinh phí từ ngân sách cấp Thành phố đảm bảo cho các nội dung: Kinh phí giám sát lưu hành vi rút VDNC và giám sát sau tiêm phòng vắc xin VDNC; thông tin tuyên truyền, tập huấn hàng năm; hội nghị sơ kết, tổng kết về phòng chống dịch bệnh ở cấp Thành phố.

b) Kinh phí từ ngân sách cấp xã đảm bảo cho các nội dung:

- Mua vắc xin VDNC để tiêm phòng định kỳ hàng năm và dự phòng khi

có dịch; Hóa chất vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, diệt côn trùng truyền bệnh định kỳ, theo phát động của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, theo chỉ đạo của UBND thành phố và dự phòng khi có ổ dịch xảy ra trên địa bàn; dụng cụ, vật tư, trang bị bảo hộ dùng trong phòng, chống dịch bệnh định kỳ và dự phòng khi có dịch xảy ra.

- Hỗ trợ thiệt hại cho người chăn nuôi có trâu, bò phải tiêu hủy bắt buộc do bệnh VDNC; hỗ trợ công cho lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật (Thông kê; xác nhận thiệt hại do dịch bệnh; xử lý ổ dịch; lấy mẫu; mổ khám, chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật; điều tra, xác minh dịch bệnh động vật; bắt, giữ, vận chuyển, tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật; tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc khử trùng phòng, chống dịch bệnh động vật; trực tổ, chốt, trạm để kiểm soát dịch bệnh) theo quy định; Thông tin, tuyên truyền, tập huấn chuyên môn khi có dịch VDNC trên địa bàn; Hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết về phòng, chống bệnh VDNC; Kinh phí xây dựng vùng chăn nuôi trâu, bò an toàn dịch bệnh VDNC.

2. Kinh phí do người dân, doanh nghiệp chăn nuôi tự đảm bảo

- Tổ chức, cá nhân chăn nuôi trâu, bò có trách nhiệm chi trả kinh phí tiêm phòng vắc xin phòng bệnh VDNC (trong trường hợp ngân sách nhà nước không hỗ trợ); lấy mẫu, xét nghiệm mẫu khi thực hiện kiểm dịch vận chuyển hoặc khi có nhu cầu giết mổ, tiêu thụ; phí, lệ phí kiểm dịch vận chuyển trâu, bò, sản phẩm trâu, bò ra ngoại tỉnh; vôi bột, hóa chất khử trùng tại cơ sở chăn nuôi, chuồng trại của mình; xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh.

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh, vận chuyển trâu, bò, sản phẩm của trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC phải chi trả toàn bộ chi phí lấy mẫu, vận chuyển mẫu, gửi mẫu, xét nghiệm mẫu, tổ chức tiêu hủy và các chi phí phục vụ công tác vệ sinh, sát trùng, tiêu độc phương tiện, hổ chôn trâu, bò mắc bệnh, sản phẩm của trâu, bò mắc bệnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện công tác phòng, chống bệnh VDNC; hướng dẫn các biện pháp bảo vệ môi trường trong công tác phòng, chống bệnh VDNC theo quy định.

- Tăng cường nhân lực cán bộ thú y cho việc kiểm soát giết mổ; phối hợp, hướng dẫn UBND cấp xã triển khai thực hiện Kế hoạch số 283/KH-UBND ngày 20/10/2025 về quản lý giết mổ, vận chuyển, kinh doanh động vật và sản phẩm động vật trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030 và các văn bản liên quan về công tác quản lý, quy hoạch giết mổ, sơ chế, chế biến sản phẩm động vật trên địa bàn Thành phố.

- Hàng năm, phối hợp Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí phòng, chống bệnh VDNC cho các hoạt động chuyên môn của tuyến Thành phố trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng quy định

các nội dung được phê duyệt.

- Hướng dẫn UBND cấp xã về chủng loại vắc xin VDNC theo khuyến cáo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Cục Chăn nuôi và Thú y để tiêm phòng cho đàn trâu, bò trên địa bàn Thành phố.

- Hàng năm, trên cơ sở báo cáo của UBND các xã, phường, Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo tổng hợp, báo cáo thống kê số lượng trâu, bò và kết quả tiêm phòng bệnh VDNC của Thành phố về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, phân tích, đánh giá và đề xuất các giải pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Căn cứ tình hình thực tế phòng, chống dịch VDNC trên địa bàn Thành phố, đề xuất Bộ Nông Nghiệp và Môi trường điều chỉnh, bổ sung các biện pháp kỹ thuật phòng, chống dịch bệnh phù hợp, đảm bảo không để lây lan dịch bệnh.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường; UBND Thành phố theo quy định.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, căn cứ khả năng cân đối ngân sách hàng năm, tham mưu UBND Thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Sở Công thương

- Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường Hà Nội phối hợp với lực lượng thú y, lực lượng Công an và các cơ quan, đơn vị có liên quan đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò không rõ nguồn gốc trên thị trường theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, ngăn chặn hành vi đầu cơ, găm hàng, gian lận thương mại, đẩy giá bất hợp lý gây thiệt hại cho người tiêu dùng và ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi trên địa bàn Thành phố.

4. Công an Thành phố

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường; các lực lượng liên quan đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò không rõ nguồn gốc.

5. Cơ quan Báo và Phát thanh truyền hình Hà Nội

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền phòng, chống bệnh VDNC giai đoạn 2026-2030 theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí và hệ thống đài truyền thanh cơ sở của Thành phố tổ chức công tác truyền thông nguy cơ dịch bệnh VDNC, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh để người dân chủ động áp dụng các biện pháp phòng bệnh.

6. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường; các đơn vị liên quan triển khai các nội dung Kế hoạch theo quy định.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Trên cơ sở các nội dung của Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch phòng, chống bệnh VDNC của địa phương giai đoạn 2026-2030; phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị và người chăn nuôi để có cơ sở thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống bệnh VDNC trên trâu, bò.

- Chủ động bố trí kinh phí triển khai kế hoạch phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục theo phân cấp, theo Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ chuyên ngành thú y và các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn: tiêm phòng vắc xin, vệ sinh tiêu độc, khử trùng môi trường; bố trí nguồn lực, vật tư, phương tiện, quỹ đất để chống dịch, tiêu hủy động vật mắc bệnh khi có dịch theo quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi thú y; tiếp nhận khai báo thông tin dịch bệnh; giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, phát hiện sớm ngay tại cơ sở, báo cáo kịp thời thông tin ổ dịch, dấu hiệu nghi ngờ mắc bệnh và các tình huống có nguy cơ lây lan dịch bệnh về cơ quan quản lý chuyên ngành thú y Thành phố; chịu trách nhiệm về tính kịp thời, trung thực của thông tin, số liệu và việc huy động lực lượng tại chỗ để xử lý ban đầu khi phát sinh nguy cơ, ổ dịch trên địa bàn.

- Tổ chức mua đúng chủng loại vắc xin VDNC theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường; khuyến cáo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Cục Chăn nuôi và Thú y để tiêm phòng cho đàn trâu, bò trên địa bàn.

- Chỉ đạo thực hiện việc kê khai chăn nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi và các Thông tư số: 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi; 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 283/KH-UBND ngày 20/10/2025 về quản lý giết mổ, vận chuyển, kinh doanh động vật và sản phẩm động vật trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030 và các văn bản liên quan về công tác quản lý, quy hoạch giết mổ, sơ chế, chế biến sản phẩm động vật trên địa bàn Thành phố.

- Tổ chức xây dựng các vùng, cơ sở chăn nuôi trâu, bò an toàn dịch bệnh khi có yêu cầu.

- Thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật, chăn nuôi, giết mổ, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tại địa phương và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

8. Các hiệp hội, doanh nghiệp, người chăn nuôi, người vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, đơn vị để chủ động thực hiện nghiêm các quy định hiện hành của pháp luật về chăn nuôi, thú y, phòng, chống dịch bệnh VDNC.

b) Chủ động, tích cực tham gia triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh VDNC khi có chỉ đạo, đề nghị của cơ quan trung ương và địa phương có thẩm quyền; thông báo kịp thời khi phát hiện tình trạng dấu dịch của địa phương, của hộ, cơ sở chăn nuôi khác có gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh hoặc khi phát hiện tình trạng vứt xác động vật ốm, chết ra môi trường, hiện tượng bán chạy động vật bệnh, không tuân thủ các biện pháp chống dịch bệnh VDNC.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các sở, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp các văn bản viện dẫn trong Kế hoạch này có thay đổi thì áp dụng theo văn bản mới và khi có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo (gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp chung), tham mưu UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Đ/c Bí thư Thành ủy (để b/cáo);
- Thường trực Thành ủy (để b/cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/cáo);
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố (để b/cáo);
- Các PCT UBND Thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, HĐND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- VPUB: CVP, các PCVP, NNMT, KGVX, ĐT, NC, TKBT, TH;
- Lưu VT, NNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Duy Cường